TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315/2023/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 278/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1992

ĐKHKTT tại: Tổ 3x, khu M, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Đinh Ngọc L,** sinh năm 1992

ĐKHKTT tại: Tổ 6x, phố H, phường B, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Chị Bùi Thị T và anh Đinh Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cả 02 con chung là Đinh Quang L1, sinh ngày 2x/6/2017 và Đinh Quang A, sinh ngày 2x/6/2020 cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cả 02 con chung thành niên. Anh Đinh Ngọc L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng/02 con chung kể từ tháng 8/2023. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Về tài sản chung, nợ chung, công sức

đóng góp: Chị Bùi Thị T và anh Đinh Ngọc L thống nhất xác định vợ chồng không có nên đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000360 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND P.Tiên Cát, T.P Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Hoa